

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/DS-ST
Ngày: 15-6-2023
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

2. Bà Đặng Thị Tiềm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Lộc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thủy V, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Bà V có mặt; Bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thủy V:**

Do quan hệ quen biết nên vào ngày 20/12/2013, bà Trần Thị Thủy V có cho bà Nguyễn Thị L vay số tiền là 360.000.000 đồng. Khi vay, các bên có thỏa thuận bằng miệng với lãi suất là 1%/tháng và bà L hứa sẽ hoàn trả lại tiền cho bà trong

thời hạn 06 tháng. Để làm tin, các bên có viết một biên nhận đề ngày 20/12/2023.

Sau khi vay, bà L không đóng tiền lãi cho bà. Hết thời hạn vay, bà L cũng không hoàn trả lại tiền vay gốc cho bà theo như thỏa thuận. Bà đã nhiều lần tìm gặp và đòi lại tiền thì bà L có trả cho bà được số tiền là 80.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 280.000.000 đồng thì bà L nhiều lần hứa hẹn nhưng đến hạn thì lại đưa ra nhiều lý do và rồi đến nay vẫn không thực hiện.

Bà Trần Thị Thủy V yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Thị L trả cho bà Trần Thị Thủy V số tiền nợ vay gốc là 280.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 6/2022 cho đến ngày Tòa án xét xử xong vụ án, với mức lãi suất áp dụng là 01%/tháng (tiền lãi tạm tính từ tháng 6/2022 đến nay là 16.800.000 đồng).

- Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.**

*** Kết quả phiên họp về chứng cứ và hòa giải như sau:**

- Nguyên đơn bà Trần Thị Thủy V: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện; không có sửa đổi, bổ sung gì khác.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị L:

- + Đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, tài liệu và chứng cứ trong hồ sơ vụ án;

- + Bà L không có yêu cầu phản tố, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và không giao nộp tài liệu, chứng cứ tại phiên họp chứng cứ.

- + Đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp về chứng cứ vắng mặt bà L và vụ án không tiến hành hòa giải được.

*** Tại phiên toà:**

- Nguyên đơn bà Trần Thị Thủy V xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

- + Buộc bà Nguyễn Thị L trả cho bà Trần Thị Thủy V số tiền nợ vay gốc là 280.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi;

- + Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng. Tòa án đi tới những nhận định về vụ án như sau.

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Quan hệ tranh chấp:

Bà Trần Thị Thủy V yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả số tiền nợ vay nên đây là tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L cư trú tại địa bàn thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thụ lý và giải quyết theo đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Thời hiệu khởi kiện:

Các đương sự không có yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị L: Bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[5] Bà Trần Thị Thủy V yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền nợ vay là 280.000.000 đồng:

[5.1] Tại biên nhận viết tay ngày 20/12/2013, thể hiện nội dung bà Nguyễn Thị L có vay của bà Trần Thị Thủy V số tiền là 360.000.000 đồng. Bà L là người trực tiếp ký tên, ghi rõ họ tên vào biên nhận. Trong quá trình vay tiền, bà L đã trả được cho bà V số tiền là 80.000.000 đồng nên còn nợ lại số tiền là 280.000.000 đồng.

[5.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án cho bà Nguyễn Thị L nhận trực tiếp nhưng bà L vẫn không có văn bản gì thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ mà bà V đã giao nộp, đồng thời không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, những tình tiết, sự kiện và tài liệu mà bà L đã giao nộp thuộc trường hợp không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5.3] Bà V đã nhiều lần yêu cầu bà L trả lại tiền vay nhưng bà L không thực hiện nên bà V khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền vay còn nợ là 280.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Thủy V yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải trả tiền lãi. Tại phiên tòa, bà V rút lại yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc bà V rút lại yêu cầu tính lãi đối với bà L là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần đối với yêu cầu tính lãi của bà V theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thủy V.

[8] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thủy V nên bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, 227, 228, 244, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 166, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thủy V về việc tính lãi.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thủy V:

Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Trần Thị Thủy V số tiền là 280.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Thủy V cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 14.000.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thủy V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Phong Hiếu